

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 538/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1970 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Bông Thành V (vắng mặt).

Bà Hồ Thị N, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn T: Vào ngày 20/4/2016 (âl), ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có hỏi vay của ông số tiền 15.000.000 đồng, do chỗ quen biết làm ăn lâu năm với nhau nên ông đồng ý, thời hạn vay là một năm, không tính lãi suất. Khi vay không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng. Từ lúc vay tiền ông V và bà N đã hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả cho ông số tiền trên. Nay ông yêu cầu Tòa án giải

quyết buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N trả cho ông số tiền vay là 15.000.000 đồng.

- Tại biên bản làm việc ngày 10 tháng 12 năm 2020 và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị N trình bày: Bà thừa nhận có vay của ông T số tiền là 15.000.000 đồng, bà vay tiền sử dụng vào mục đích sử dụng trong gia đình, hiện tại bà và ông V vẫn còn là vợ chồng. Bà đồng ý cùng ông V trả cho ông T số tiền là 15.000.000 đồng. Đối với ông Bông Thành V đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông V vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Bông Thành V là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bông Thành V.

[3] Tại phiên tòa ông T yêu cầu ông V và bà N trả số tiền vay là 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà N thừa nhận bà có vay của ông T 15.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định bà N có vay của ông T 15.000.000 đồng là có thật vì bà N đã thừa nhận, nên ông T yêu cầu bà N trả 15.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa bà N thừa nhận vay tiền của ông T để sử dụng chung trong gia đình và bà N nợ ông T trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N và ông V. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông V và bà N trả số tiền 15.000.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Võ Văn T. Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N cùng liên đới phải chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Võ Văn T đã nộp tạm ứng số tiền 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0012047 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho ông Võ Văn T.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng